Câu **1**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 8 quả dâu tây, chia đều vào 4 rổ. Mỗi rổ có 2 quả dâu tây.  
Ta có phép chia  
img_question  
Nhận xét nào dưới đây đúng?

A. Số cần điền vào ô màu xanh là một số lớn hơn 6.

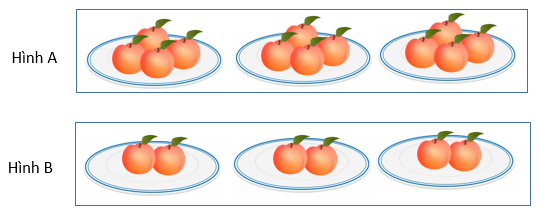
B. Số cần điền vào ô màu vàng là 2. C. Số cần điền vào ô màu đỏ là 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Có 8 quả dâu tây, chia đều vào 4 rổ. Mỗi rổ có 2 quả dâu tây. Ta có phép chia 8 : 4 = 2.  
Số cần điền vào ô màu xanh là 8.  
Số cần điền vào ô màu vàng là 4.  
Số cần điền vào ô màu đỏ là 2.  
Vì 8 > 6 nên số cần điền vào ô màu xanh là một số lớn hơn 6.  
Vậy đáp án đúng là: Số cần điền vào ô màu xanh là một số lớn hơn 6.  
**Đáp án:**Số cần điền vào ô màu xanh là một số lớn hơn 6.

Câu **2**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hai hình dưới đây:  
  
Trong hai hình đã cho, hình nào tương ứng với phép chia 12 : 3 = 4 ?

A. Hình A.

B. Hình B.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Hình A: Có 12 quả đào được chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 4 quả đào. Ta có phép chia 12 : 3 = 4.  
Hình B: Có 6 quả đào được chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 2 quả đào. Ta có phép chia 6 : 3 = 2.  
Vậy trong các hình đã cho hình A tương ứng với phép chia 12 : 3 = 4 .  
**Đáp án:**Hình A.

Câu **3**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Bố có số con cá bằng kết quả của phép tính 19 − 9 . Bố đem số cá đó chia đều vào hai bể. Hỏi mỗi bể có bao nhiêu con cá?  
Khi đó, để giải bài toán trên, ta có thể sử dụng phép tính nào dưới đây?

A. 10:2.

B. 20:2. C. 12:2.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Ta có: 19 − 9 = 10 nên bố có 10 con cá.  
Bố đem 10 con cá được chia đều vào 2 bể cá. Ta có phép chia 10 : 2 .  
Do đó, mỗi bể có số con cá là kết quả của phép tính 10 : 2.  
Khi đó, để giải bài toán trên, ta sử dụng phép tính 10 : 2 .  
**Đáp án:**10 : 2.

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cô giáo có số quyển vở là số liền trước của 17 . Cô đem chia đều số quyển vở đó cho 4 bạn. Khi đó số quyển vở mỗi bạn nhận được tương ứng với phép chia

A. 12:4. B. 4:4. C. 6:2.

D. 16:4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Số liền trước của 17 là 16 nên cô giáo có 16 quyển vở.  
Có 16 quyển vở, chia đều cho 4 bạn. Số quyển vở mỗi bạn nhận được tương ứng với phép chia 16 : 4.  
Vậy đáp án đúng cần chọn là 16 : 4.  
**Đáp án:**16 : 4.

Câu **5**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tú có 8 quả đào, Tú ăn mất 2 quả. Tú đem số quả đào còn lại chia đều vào 2 đĩa, mỗi đĩa khi đó có 3 quả. Khi đó, ta có phép chia là

A. 8:2=3.

B. 6:2=3.

C. 4:2=3. D. 6:3=2.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Số quả đào còn lại sau khi Tú ăn mất 2 quả là 8 − 2 = 6 (quả).  
Tú có 6 quả đào chia đều vào 2 đĩa, mỗi đĩa có 3 quả. Ta có phép chia là 6 : 2 = 3.  
Vậy đáp án đúng là 6 : 2 = 3.  
**Đáp án:**6 : 2 = 3.

Câu **6**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Vi có hai chục quả trứng, chia đều vào 5 khay. Vậy số trứng trong mỗi khay tương ứng với phép chia

A. 20:5.

B. 10:5. C. 20:4. D. 30:5.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Đổi hai chục quả trứng = 20 quả trứng.  
Vi có hai chục quả trứng tức là Vi có 20 quả trứng.  
Có 20 quả trứng, chia đều vào 5 khay. Vậy số trứng trong mỗi khay tương ứng với phép chia 20 : 5.  
Vậy đáp án đúng là 20 : 5.  
**Đáp án:**20 : 5.

Câu **7**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Minh có 5 củ cà rốt, mẹ cho Minh thêm 3 củ cà rốt. Minh chia đều số cà rốt đó vào 2 giỏ, khi đó ta có phép chia [[8]] : [[2]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Số củ cà rốt của Minh sau khi mẹ cho Minh thêm 3 củ cà rốt là 5 + 3 = 8 (củ cà rốt)  
Minh chia đều 8 củ cà rốt vào 2 giỏ, khi đó ta có phép chia 8 : 2.  
Vậy số cần điền lần lượt là 8 ; 2.  
**Đáp án:**  
8  
2

Câu **8**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
  
Phép chia thích hợp để tính số con chim ở mỗi lồng trong hình vẽ trên là 8 : 4 = 2 hay 10 : 5 = 2 ?

A. 8:4=2.

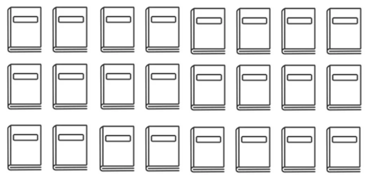
B. 10:5=2.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Quan sát hình ta thấy: có 10 con chim được chia đều vào 5 chiếc lồng.  
Mỗi chiếc lồng có 2 con chim. Ta có phép chia 10 : 5 = 2.  
Vậy phép chia thích hợp để tính số con chim ở mỗi lồng trong hình vẽ trên là 10 : 5 = 2.  
**Đáp án:**10 : 5 = 2.

Câu **9**: [TH]

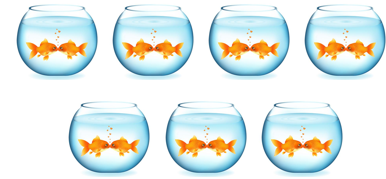
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Mẹ của Tú có một số quyển vở như hình dưới đây:  
  
Mẹ chia đều số quyển vở đó cho Hoa, Ngọc, Tú, Hải. Khi đó số quyển vở mỗi người nhận được tương ứng với phép chia [[24]] : [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Quan sát hình ta thấy mẹ của Tú có tất cả 24 quyển vở.  
Mẹ chia đều số quyển vở đó cho Hoa, Ngọc, Tú, Hải tức là mẹ chia đều cho 4 người.  
Có 24 quyển vở chia đều cho 4 người. Khi đó số quyển vở mỗi người nhận được tương ứng với phép chia 24 : 4.  
Vậy số cần điền lần lượt là 24 ; 4.  
**Đáp án:**  
24. 4.

Câu **10**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
  
Phép tính 14 : 7 = 2 có phải là phép tính thích hợp để tính số cá ở mỗi bình trong hình trên không?

A. Có.

B. Không.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Quan sát hình trên ta thấy: Có 14 con cá được chia đều vào 7 cái bình. Mỗi bình có 2 con cá. Ta có phép chia 14 : 7 = 2.  
Vậy phép tính 14 : 7 = 2 là phép tính thích hợp để tính số cá ở mỗi bình trong hình trên.  
**Đáp án:**Có.

Câu **11**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
  
Phép chia nào dưới đây thích hợp để tính số bánh ở mỗi đĩa trong hình trên?

A. 6:3=2.

B. 2:2=1. C. 3:3=1. D. 8:2=4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Quan sát hình ta thấy: Có 6 cái bánh được chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 2 cái bánh. Ta có phép chia 6 : 3 = 2.  
Vậy đáp án đúng là 6 : 3 = 2.  
**Đáp án:**6 : 3 = 2.

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 15 bông hoa, chia đều vào 3 lọ. Mỗi lọ có 5 bông hoa. Ta có phép chia  
img_question  
Hỏi tổng số cần điền vào ô màu đen và ô màu vàng là bao nhiêu?

A. 20.

B. 8. C. 18. D. 23.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Có 15 bông hoa, chia đều vào 3 lọ. Mỗi lọ có 5 bông hoa. Ta có phép chia 15 : 3 = 5 .  
Số cần điền vào ô màu đen là 15 .  
Số cần điền vào ô màu xanh là 3 .  
Số cần điền vào ô màu vàng là 5 .  
Tổng số cần điền vào ô màu đen và ô màu vàng là 15 + 5 = 20.  
**Đáp án:**20.

Câu **13**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cửa hàng có 4 hộp bánh choco-pie chia đều cho một số khách hàng. Biết số khách hàng đó là kết quả của phép tính 2 × 2. Hỏi số hộp bánh mà mỗi khách hàng nhận được tương ứng với phép chia nào dưới đây?

A. 4:1.

B. 4:4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Vì 2 × 2 = 4 nên số khách hàng là 4 người.  
Có 4 hộp bánh choco-pie chia đều cho 4 khách hàng. Số hộp bánh mà mỗi khách hàng nhận được tương ứng với phép chia 4 : 4 .  
Vậy đáp án đúng là 4 : 4 .  
**Đáp án:**4 : 4 .

Câu **14**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lớp 2 A có 14 học sinh nam và 16 học sinh nữ. Cô giáo chia đều số học sinh vào 3 tổ. Mỗi tổ có 10 học sinh. Khi đó, ta có phép chia

A. 30:3=10.

B. 30:10=3. C. 32:3=10.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép chia. Dấu chia.  
  
Số học sinh của lớp 2 A là 14 + 16 = 30 (học sinh).  
Cô giáo chia đều 30 học sinh vào 3 tổ. Mỗi tổ có 10 học sinh. Khi đó, ta có phép chia 30 : 3 = 10.  
Vậy đáp án đúng là 30 : 3 = 10.  
**Đáp án:**30 : 3 = 10.